

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/DS-ST
Ngày: 20-01-2026
V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngân, ông Dương Văn Lũy.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2025/TLST-DS ngày 14/10/2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-DS ngày 08/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1995, chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

CCCD số 080095002425 do Cục CSQHHC về TTXH cấp ngày 26/4/2021.

Địa chỉ liên lạc: Tầng D, Số A T, phường L, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền số 2283/2025/UQ-VPB ngày 08/10/2025).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1974.

Căn cước công dân số: 089174005737.

Nơi cư trú: ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

(ông H có mặt; Bà H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Minh H đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Này 15 tháng 01 năm 2024 tại chi nhánh Thành Phố H, bà Nguyễn Thị Bích H1 có ký với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) số LN2401151569318 (325-P-0075035), để vay số tiền 80.000.000 đồng, hạn mức vay là 80.000.000đồng. Mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất: 47.88%/năm, quá trình sử dụng thẻ bà H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 79.690.000đồng đến ngày 11/02/2024 bà H1 vi phạm nghĩa vụ không trả lãi, không trả vốn cho Ngân hàng, mặc dù phía Ngân hàng có điện thoại nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H1 cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 20/01/2026 thì bà H1 còn nợ Ngân hàng số tiền 192.566.901 đồng, **(trong đó nợ gốc 79.690.000 đồng, nợ lãi 112.876.901 đồng).**

Bị đơn Nguyễn Thị Bích H1 vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày:

Tài liệu do Tòa án thu thập được: Tại phiếu xác minh về tình trạng cư trú của người tham gia tố tụng: Được biết Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1974 số CCCD là 089174005737, nơi thường trú tại ấp H, xã H, tỉnh An Giang hiện nay bà H1 không có cư trú tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật, xác định Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Bích H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/01/2026 là 192.566.901đồng (trong đó nợ gốc 79.690.000đồng, nợ lãi 112.876.901 đồng) của hợp đồng.

Kể từ ngày 21/01/2026 bà H1 còn phải tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, theo đúng thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay phát sinh từ hợp đồng tín dụng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống nên đây là tranh chấp dân sự về “*Hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang theo điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: bà Nguyễn Thị Bích H1 là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về việc giao kết, thực hiện hợp đồng tín dụng:

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại chi nhánh Thành Phố H, bà Nguyễn Thị Bích H1 có ký với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) số LN2401151569318 (325-P-0075035) để vay số tiền 80.000.000 đồng, hạn mức vay là 80.000.000 đồng. Mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất: 47.88%/năm, quá trình sử dụng thẻ bà H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 79.690.000 đồng, ngày 11/02/2024 bà H1 vi phạm nghĩa vụ không trả lãi, không trả vốn cho Ngân hàng, mặc dù phía Ngân hàng có điện thoại nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H1 cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 20/01/2026 thì bà H1 còn nợ Ngân hàng số tiền 192.566.901 đồng, **(trong đó nợ gốc 79.690.000 đồng, nợ lãi 112.876.901 đồng).**

Xét thấy, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số LN2401151569318(325-P-0075035) ngày 15/01/2024 giữa Ngân hàng và bà H1 được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức, nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, thoả thuận lãi suất trong hợp đồng không trái với quy định tại Điều 357, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 các Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết. Sau khi sử dụng thẻ tín dụng bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bà Nguyễn Thị Bích H1 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền 192.566.901 đồng (trong đó nợ gốc 79.690.000 đồng, nợ lãi 112.876.901 đồng) của hợp đồng tính đến ngày 20/01/2026 và lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong số tiền phải thanh toán theo mức lãi suất của hợp đồng số LN2401151569318 (325-P-0075035) hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ đã ký kết.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Bích H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Vank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vank) đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H1 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích H1 trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 192.566.901 đồng (trong đó nợ gốc 79.690.000 đồng, nợ lãi 112.876.901 đồng) của hợp đồng tính đến ngày 20/01/2026.

Bà H1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng số LN2401151569318 (325-P-0075035). Từ ngày 21/01/2026 cho đến khi thanh toán xong số tiền trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Bích H1 phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số LN2401151569318 (325-P-0075035) ngày 15/01/2024 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vank) không phải chịu án phí. Trả lại Ngân hàng 3.402.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003019 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Bích H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 9.628.345 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12;
- Thi hành án dân sự Khu vực 12;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Đỗ Thị Ngọc Thảo